

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 09/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Hoàn.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn TH, sinh năm: 1959 và bà Lò Thị H (đã chết); có vợ Lường Thị Đ, sinh năm 1982 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2020 đến 20/8/2020; Tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lường Văn T, sinh năm: 1979. Trú tại: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/8/2020, Lò Văn T một mình mang theo 2.000.000 đồng đi xe khách từ xã M đến bản N thuộc địa phận nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ,

khoảng 45 tuổi) được 02 túi ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy Lò Văn T mang về nhà vợ là Lường Thị Đ ở bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cất giấu dưới đệm ngủ. Mục đích đi mua số ma túy này để sử dụng cho bản thân vì nghiện từ năm 2012.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 17/8/2020, khi T đang ở tại nhà của chị Lường Thị Đ một mình thì có Lường Văn T, trú tại bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến hỏi mua ma túy tổng hợp để sử dụng. T đã bán cho Lường Văn T 03 viên ma túy tổng hợp (đã vỡ vụn) với giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 17/8/2020, Lò Văn T đang ở trong nhà của Lường Thị Đ thì tổ công tác công an xã M vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 270 viên nén, màu hồng, trên mỗi viên đều có ký hiệu WY (nghi là ma túy tổng hợp); 100.000 đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Lò Văn T khai nhận số viên nén này là ma túy tổng hợp, tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 17/8/2020 xác định: 270 viên nén màu hồng, trên mặt tất cả các viên nén đều có ký hiệu WY thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 28,14 gam trích 03 viên có khối lượng 0,31gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 794/GĐ-PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine, thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra ngày 11/11/2020, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc điện thoại bàn phím màu đen, nhãn hiệu Nokia cho Lò Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn T, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có đủ thông tin cụ thể.

Đối với Lường Văn T, sinh năm 1979, trú tại bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra đã làm rõ Lò Văn T đã bán 03 viên nén màu hồng đã bị vỡ vụn cho Lường Văn T, sau khi mua được T đã sử dụng hết. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định được khối lượng cũng như loại chất ma túy mà Lò Văn T đã bán cho Lường Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lường Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS-ĐBĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật đã áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và từ 8 năm 06 tháng đến 9 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Tổng hợp hình phạt bị cáo Thương phải chịu từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 27,83 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng;

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn T thấy rằng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt anh Lường Văn T.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa một lần nữa bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên vào ngày 12/8/2020 một mình bị cáo đi xe khách đến bản N thuộc địa phận nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua được 02 túi ma túy tổng hợp, sau khi mua được bị cáo mang về nhà cất giấu và sử dụng nhiều lần. Đến ngày 17/8/2020 bị cáo bán cho Lường Văn Th ở bản P, xã M 03 viên giá 100.000đ; số ma túy còn lại là 270 viên đã bị cơ quan công an huyện Đ thu giữ, số ma túy này bị cáo cất giấu để sử dụng dần không có mục đích bán.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của Lương Văn T và vật chứng thu giữ là 100.000đ và 270 viên nén màu hồng qua giám định xác định có khối lượng là 28,14 gam, là chất ma túy loại Methamphetamine...cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định:

Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn, xã hội. Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn T, số ma túy bán cho T tuy không thu giữ được nhưng đã có lời khai của Lương Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với số tiền bán ma túy bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Không những thế, số Methamphetamine còn lại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo có khối lượng 28,14 gam, qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều khẳng định mục đích để sử dụng, không có mục đích bán. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, làm suy giảm giống nòi và ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội đang được toàn đảng, toàn dân ra sức tuyên truyền triệt phá, xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện cần xử lý nghiêm cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, cuộc sống nghèo khó, không được đi học, hiện nay đã xây dựng gia đình

riêng, có vợ và hai con nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm trụ cột cho gia đình, là tấm gương cho con cái noi theo mà đua đòi bạn bè dẫn đến nghiện chất ma túy từ nghiện ma túy nên mua sử dụng và bán lẻ nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi mình đã thực hiện.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Như phân tích ở mục [1] và [2] Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo trong cùng một lần bị xét xử về nhiều tội cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, bản thân không có tài sản riêng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên khó có điều kiện để thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

27,82 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000đ đã chứng minh rõ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cho nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 31 ngày 11/11/2020 trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cho bị cáo Lò Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), đang cư trú tại xã C, huyện Đ (là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn T, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có đủ thông tin cụ thể. Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét đến.

Đối với Lương Văn T, sinh năm 1979, trú tại bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra đã làm rõ Lò Văn T đã bán 03 viên nén màu hồng đã bị vỡ vụn cho Lương Văn T, sau khi mua được T đã sử dụng hết. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định được khối lượng cũng loại chất ma túy mà Lò Văn T đã bán cho Lương Văn T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lương Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù về tội : “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 09 (chín) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Lò Văn T phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/8/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 27,83 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 26/11/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga